

Nghĩ về chữ “tài” trong “Đoạn trường tân thanh” của Nguyễn Du

Đoàn Trọng Thiệu

Trường Đại học Văn Hiến

Email: thieudt@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/6/2023; Ngày sửa bài: 20/7/2023; Ngày duyệt đăng: 29/7/2023

Tóm tắt

Đoạn trường tân thanh (*Truyện Kiều*) của Nguyễn Du là tác phẩm lớn, chứa đựng triết lý nhân sinh và tài năng của người nghệ sĩ. Lâu nay, nhiều người vẫn quan niệm “tài” và “mệnh” trong Đoạn trường tân thanh thể hiện mối quan hệ có tính quy luật: xung đột/ tương đối. Nhưng thực tế tác phẩm, qua hình tượng nhân vật, Nguyễn Du đã cho người đọc thấy rõ chữ “tài” có khả năng vượt lên trên, hóa giải chữ “mệnh”. Tài năng chính là giá trị, phẩm chất quan trọng của con người, bên cạnh đạo đức. Không chỉ tài năng khoa học mà tài năng ở lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật, phẩm chất nghệ sĩ cũng cần được đề cao. Đây cũng là một trong những đóng góp của Nguyễn Du cần được ghi nhận khi tiếp nhận Đoạn trường tân thanh.

Từ khóa: *Đoạn trường tân thanh, chủ thể thẩm mỹ, tài, mệnh, tương đối.*

Discussion on the “Talent” in “Doan Truong Tan Thanh” by Nguyen Du

Doan Trong Thieu

Van Hien University

Correspondence: thieudt@vhu.edu.vn

Received: 15/6/2023; Revised: 20/7/2023; Accepted: 29/7/2023

Abstract

Doan Truong Tan Thanh (*The Tale of Kieu*) by Nguyen Du is a great work containing life philosophy and the artist's talent. For a long time, many people have still believed that "talent" and "fate" in *The Tale of Kieu* represent a regular relationship - a conflict or a rivalry. However, through the work and the artistic image of the character, Nguyen Du clearly shows readers that "talent" can overcome and neutralize "destiny". Besides morality, talent is also an important human value and quality. Not only scientific talents but also talents in artistic creativity and qualities need to be promoted. This is also one of Nguyen Du's contributions that should be recognized when approaching the work.

Keywords: *Doan Truong Tan Thanh, aesthetic subject, talent, fate, conflict.*

1. Đặt vấn đề

Đã có nhiều nghiên cứu bàn luận về tài và quan hệ tài - mệnh trong *Đoạn trường tân thanh* của Nguyễn Du, ví dụ: *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX* của Nguyễn Lộc (1978), *Truyện*

Kiều và thể loại truyện Nôm của Đặng Thanh Lê (1979), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều* của Phan Ngọc (1985), Nguyễn Du với thuyết tài mệnh tương đối và nổi cô đơn của những kiếp tài hoa của Đoàn Thị Thu Vân (2015),

Nguyễn Du và Đoàn trường tân thanh (trong Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 2) của Nguyễn Thị Nương (2016), Các nghiên cứu đều khẳng định Thúy Kiều có tài, nhưng ít người khảo sát, đánh giá một cách hệ thống về chữ “tài” trong *Đoạn trường tân thanh* cũng như chưa có ý kiến thống nhất về sự tác động của nó đối với vận mệnh của Thúy Kiều. Bài viết này, chủ yếu tiếp cận vấn đề từ mỹ học, bàn tiếp về bản chất cái tài của Kiều, đó là cái tài của một chủ thể thẩm mỹ sắc sảo, đa dạng, đồng thời xem xét quan hệ của nó với cuộc đời Thúy Kiều, xem trong *Đoạn trường tân thanh* thực sự có hiện tượng tài mệnh tương đố (tài và mệnh ghét nhau) không? Qua đó, thể hiện rõ hơn những đóng góp của Nguyễn Du trong việc đề cao phẩm chất nghệ sĩ trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật cần được ghi nhận khi nghiên cứu tác phẩm này.

2. Chữ tài của Thúy Kiều trong *Đoạn trường tân thanh*

Tài năng được hiểu là: “1. *Năng khiếu tự nhiên mà bất cứ một cá nhân nào cũng có thể có trong việc thực hành một nghề xác định, trong việc thực hiện một công việc nào đó, hay giải quyết những vấn đề khó trong một số tình huống nhất định.* 2. *Tập hợp các năng khiếu tự nhiên cần thiết cho việc thực hiện thành công một nghề nghệ thuật xác định*” (Nguyễn Văn Dân, 2022: 515-516).

Người có tài là người có năng lực đặc biệt, có khả năng thực hiện xuất sắc một công việc nào đó, so với nhiều người khác. Tuy nhiên, quan niệm về những biểu hiện của cái tài giữa các thời kỳ, giữa các nghề nghiệp không giống nhau. Cái tài của người phụ nữ thời phong kiến khác cái tài của người phụ nữ hiện đại. Cái tài của doanh nhân khác cái tài của nghệ sĩ. Cái tài của vị

tướng khác cái tài của bác sĩ. Tài là một khái niệm mang tính cụ thể, lịch sử.

Cái tài bao giờ cũng cần thiết cho mỗi con người và toàn xã hội. Tài là điều kiện quan trọng để tạo dựng cuộc sống no đủ, hạnh phúc cho mỗi con người. Học để thành tài là điều kiện cơ bản để con người có được cuộc sống vinh hoa phú quý. Thực tế trong cuộc đời của mỗi con người, tài và mệnh không tương đố, mà là tương hỗ. Tài và mệnh trong cuộc đời của Thúy Kiều trong *Đoạn trường tân thanh* có sự tương đố hay tương hỗ? Nghiên cứu khảo sát cái tài của Kiều và xem xét vai trò của nó trong từng bước đời của nhân vật để tìm câu trả lời cho câu hỏi này. Kiều không có cái tài của một vị tướng như Trần Hưng Đạo, không có tài kinh bang tế thế như Nguyễn Trãi, không có cái tài về y học như Hải Thượng Lãn Ông. Tài năng của Kiều là *cái tài của một nghệ sĩ*, na ná như Nguyễn Du.

Như đã đề cập, có rất nhiều nghiên cứu thừa nhận tài là một phẩm chất nổi bật của Thúy Kiều trong *Đoạn trường tân thanh*. Một số nhà nghiên cứu có những đoạn viết thú vị về cái tài của Thúy Kiều, cũng có người chỉ khẳng định “*Tài ở đây hẳn là tài hoa tức năng lực cảm thụ và sáng tạo cái đẹp, sáng tạo nghệ thuật*” (Đoàn Thị Thu Vân, 2015: 319) nhưng cũng chưa có sự phân tích cụ thể. Các nghiên cứu trên cũng chưa có cái nhìn hệ thống khi cần tìm hiểu Kiều như một chủ thể thẩm mỹ sắc sảo, đa dạng.

Cái tài nghệ sĩ của Kiều trong *Đoạn trường tân thanh* rất đa dạng. Kiều là một chủ thể thẩm mỹ xuất sắc trên nhiều phương diện: cảm thụ, đánh giá, sáng tạo, biểu diễn. Cái tài của Kiều không thoát ly hẳn quan niệm mỹ học phong kiến về người phụ nữ công dung ngôn hạnh. Nguyễn Du đã thể hiện Kiều đầy đủ các phương diện này,

trong đó, đặc biệt ông nhấn mạnh cái tài của Kiều. Cái sắc của Kiều, Nguyễn Du chỉ đề cập trực tiếp một lần khi giới thiệu nhân vật ở đầu tác phẩm trong tương quan so sánh với Thúy Vân. Một vài lần khác, Nguyễn Du chỉ miêu tả qua cảm nhận của người khác và thường rất ngắn như Kiều qua con mắt Thúc Sinh, Kiều qua con mắt của bố mẹ Kiều sau mười lăm năm gặp lại: “*Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra. (...) Mười phần xuân có gầy ba bốn phần*” [1] (Phạm Đan Quế, 1999: 458).

Những người có tài được Nguyễn Du nói tới trong thơ văn của ông chủ yếu là nghệ sĩ hay có tài năng nghệ sĩ. Có thể đây là đối tượng Nguyễn Du có điều kiện thể nghiệm nhất: Khuất Nguyên, Đỗ Phủ, Thúc Kiều, Tiểu Thanh, ... Nguyễn Du có lẽ cũng là tác giả đầu tiên trong văn học Việt Nam thể hiện một cách xuất sắc một chủ thể thẩm mỹ sắc sảo, đa dạng, ở đây chắc có sự phân thân con người nghệ sĩ của ông. Cho nên về tài năng, đặc biệt về tài làm thơ, giữa Thúc Kiều và Nguyễn Du có sự tương đồng với nhau. Nguyễn Du chắc chắn là một trong số ít các nhà thơ viết rất hay về những nghệ sĩ tài hoa nhưng bất hạnh trong văn học trung đại Việt Nam.

Chủ thể thẩm mỹ là chủ thể người xã hội có khả năng và có nhu cầu cảm thụ, đánh giá, biểu hiện và sáng tạo các giá trị thẩm mỹ. Kiều của Nguyễn Du là một người như thế. Cuối buổi du xuân, khi: “*Tà tà bóng đã ngả về tây, / Chị em thơ thẩn dan tay ra về*” [2], trong ba chị em, Kiều là người đầu tiên phát hiện ra ngôi mộ Đạm Tiên. Đó là một ngôi mộ gần như đã bị cỏ che mưa xóa theo thời gian: “*Sè sè nắm đất bên đường, / Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh*” [3]. Trước ngôi mộ này, ba chị em Kiều có ba thái độ khác nhau. Kiều phát

hiện ra sự bất thường và băn khoăn: “*Rằng sao trong tiết Thanh minh, / Mà đây hương khói vắng tanh thế mà?*” [4]. Đây là sự băn khoăn của một chủ thể thẩm mỹ trước cái bất thường của một ngôi mộ trong tiết Thanh minh. Vương Quan một thư sinh, chỉ kể lại cuộc đời của Đạm Tiên để giải thích về người ở dưới ngôi mộ:

*Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhi,
Nổi danh tài sắc một thì,*

...

Ấy mô vô chủ ai mà viếng thăm [5]

Chỉ 19 dòng thơ, Vương Quan đã cho mọi người hiểu được khá rõ cuộc đời bất hạnh của Đạm Tiên, một ca nhi tài sắc vẹn toàn. Tuy nhiên, đối với Kiều, đó không chỉ là thông tin về một người đã mất, không quen biết, nàng ngay lập tức có mối liên tưởng, đồng cảm mãnh liệt với người dưới mộ. Đó là sự nhạy cảm của người nghệ sĩ. Hình ảnh “*Kiều đã đầm đầm châu sa*” [6], thấp nhang, làm thơ, khăn vải trong nước mắt đau thương thể hiện sự liên tài, sự cảm thương sâu sắc:

*Lại càng mê mẩn tâm thần,
Lại càng đứng lặng, tần ngần chẳng ra.
Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vẫn dài* [7]

Trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, Kiều không đau đớn đến tột cùng như thế. Thanh Tâm Tài Nhân chỉ viết có một câu: “*Thúc Kiều đề xong bài thơ lại khóc nước nỡ*” [8]. Nguyễn Du đã để Kiều chìm trong nước mắt từ lúc nghe Vương Quan kể về Đạm Tiên cho tới lúc Thúc Vân can ngăn Kiều. Điệp ngữ “*lại càng*” được Nguyễn Du sử dụng ba lần, đặt ở đầu dòng thơ, để nhấn mạnh nỗi đau của Kiều.

Thấy tình cảm của Kiều dành cho Đạm Tiên bi thương quá, Thúy Vân đã can ngăn: “*Vân rằng: Chị cũng nực cười, / Khéo dư*

nước mắt khóc người đời xưa!” [9]. Trong *Kim Vân Kiều truyện*, lúc đầu cả Vương Quan và Thúy Vân đều chê Kiều: “*Có sao chị lại đứng trước ngôi mộ vô chủ để thờ vãn than dài, thực là khéo dư nước mắt*” [10]. Sau đó Vương Quan lại nói tiếp “*Chị khéo nực cười, sao mà lại nghĩ viển vông như vậy? Ở đây là chốn mộ địa, âm khí nặng nề, đứng lâu không tiện, xin chị mau trở lại nhà*” [11]. Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du chỉ để một mình Vương Quan kể chuyện về Đạm Tiên và một mình Thúy Kiều đau buồn, thương cảm, để Kiều chìm trong nước mắt “*Sầu tuôn đứt nối, châu sa vãn dài*” [12]. Đặc biệt hơn, nhà thơ thể hiện khá kỹ cảnh nhân vật Thúy Kiều giao cảm/ kết nối với linh hồn Đạm Tiên. Đây thực sự là dụng ý nghệ thuật, thể hiện sự đề cao của Nguyễn Du đối với vấn đề tài năng của người nghệ sĩ và sự đồng cảm, liên tài như một phẩm chất quan trọng của họ. Nguyễn Du muốn thể hiện Kiều như một phụ nữ tài hoa, có phẩm chất nghệ sĩ, rất giàu cảm xúc, liên tưởng. Để làm bật nổi hơn cảm xúc của Thúy Kiều, Nguyễn Du đã thể hiện Thúy Vân như một nhân vật đối lập. Vân hầu như không có chút xúc động gì trước ngôi mộ, trước câu chuyện về Đạm Tiên được Vương Quan kể lại. Phái nữ thường đa sầu, đa cảm, Vân và Đạm Tiên ít nhất cùng là mỹ nhân, nhưng Vân vẫn không một chút mảy may động lòng. Vân cho rằng Kiều đã “*dư nước mắt khóc người đời xưa*”; là một hành động “*nực cười*”. Thái độ của Thúy Vân đã góp phần làm rõ hơn cái đa sầu, đa cảm, nghệ sĩ tính của nhân vật Thúy Kiều.

Kiều không chỉ có cảm xúc mãnh liệt mà còn đánh giá được tính điển hình từ cái bi của Đạm Tiên rất nhanh chóng. Từ cuộc đời của Đạm Tiên, Kiều đã khái quát: “*Đau*

đón thay phận đàn bà,/ Lờn rằng bạc mệnh cũng là lời chung” [13]. Năng lực đánh giá nghệ thuật của Kiều rõ nhất khi Thúy Kiều đánh giá và đề thơ cho bức tranh của Kim Trọng. Nguyễn Du đã miêu tả bức tranh theo con mắt của Kiều:

*Trên yên bút giá thi đồng,
Đạm thanh một bức tranh tùng treo trên.
Phong sương đượm vẻ thiên nhiên,
Mặn khen nét bút càng nhìn càng tươi* [14]

Lê Ngọc Trà cho rằng: “*Nhà thơ đã bộc lộ một yêu cầu rất cao đối với tác phẩm nghệ thuật. (...) Cô Kiều và nhà nghệ sĩ Nguyễn Du đã không say mê sự lòe loẹt, không thích phô trương và tất cả những gì chỉ nằm ở bên ngoài*” (Lê Ngọc Trà, 2024: 132-134). Sự phát hiện ra vẻ đẹp “đạm thanh”, “đượm vẻ thiên nhiên”, “càng nhìn càng tươi” từ bức tranh đã thể hiện “con mắt tinh đời” của Kiều trong cảm thụ nghệ thuật. Nguyễn Du không miêu tả Thúy Kiều có tài hội họa, nhưng qua sự đánh giá này, chúng ta thấy Kiều có tri thức, năng lực cảm thụ và đánh giá hội họa rất sắc sảo. Có thể nói, trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Kiều đã xuất hiện như một chủ thể đánh giá về phương diện thẩm mỹ.

Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du không thuật lại những bài thơ, bản nhạc của Kiều, ông chỉ kể lại sự việc. Nguyễn Du đã thể hiện Kiều như một chủ thể sáng tạo thẩm mỹ. Mặc dù sinh thời Nguyễn Du có thể chưa ý thức được các phạm trù thẩm mỹ: chủ thể thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ, sáng tạo thẩm mỹ, ... nhưng từ cảm xúc, Kiều đã rất nhanh sáng tạo ra tác phẩm nghệ thuật. Nguyễn Du hầu như không thể hiện nội dung các bài thơ hay bản nhạc như Thanh Tâm Tài Nhân, ông chủ yếu chỉ kể, miêu tả sự tác động sâu sắc của những tác phẩm ấy đối với những người

thường thức, trong đó có bản thân Kiều, đó là một cách xác định cái hay, cái tài của Kiều. Đây là một sự miêu tả gián tiếp, một sự sáng tạo trong tiếp biến của Nguyễn Du đối với *Kim Vân Kiều truyện*, thể hiện một khía cạnh trong tài năng của ông. Mặt khác, đây cũng là một sự tế nhị. Nếu Nguyễn Du dịch lại, tức có sự gia công của Nguyễn Du, những bài thơ Thúy Kiều làm trong *Kim Vân Kiều truyện*, mà thực chất là Thanh Tâm Tài Nhân làm, thì có nên để cho các nhân vật khác ca ngợi hết lời không?

Trong *Kim Vân Kiều truyện*, Kiều không chỉ làm thơ lúc gặp mộ Đạm Tiên. Tối hôm đó, “động mối tình hoài”, Kiều đã ứng khẩu một bài thơ tứ tuyệt:

*Quang lãng chẳng chút bụi trần,
Hòe băng tựa bóng chủ nhân ngồi chờ?
Khách tình nhắn hỏi xin thưa:*

Từ khi cách mặt thẩn thờ hồn mai [15]

Ngâm xong bài thơ, Kiều thiu thiu ngủ và đã gặp Đạm Tiên trong mộng. Kiều đã “*thao thao bất tuyệt, chỉ trong giây lát viết đủ 10 bài từ khúc, theo thể Hồi văn*” [16], theo các đầu đề Đạm Tiên trao cho, để đưa vào tập Đoạn Trường, *Kim Vân Kiều truyện* có đầy đủ 10 bài này. Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du cũng nói đến hai lần làm thơ này và cũng kể rất sơ lược. Lần một, “*Ngón ngang trăn mối bên lòng./ Nên câu tuyệt diệu ngụ trong tính tình*” [17]. Lần hai, “*Kiều vâng lĩnh ý đề bài/ Tay tiên một vẫy, đủ mười khúc ngâm*” [18], Đạm Tiên đánh giá cũng rất nhanh: “*Xem thơ nước nở khen thắm./ Giá đành tú khẩu cảm tâm khác thường./ Ví đem vào tập Đoạn Trường./ Thì treo giải nhất chi nhường cho ai*” [19]. Không chỉ Thúy Kiều mà Đạm Tiên cũng được miêu tả như một chủ thể có năng lực thụ cảm thơ rất đặc biệt. Trong *Kim Vân Kiều truyện*, Kiều làm thơ lần thứ năm khi

Kiều về nhà sau lần gặp Kim Trọng để nhận lại chiếc thoa. Nguyễn Du đã bỏ nội dung này, và chỉ kể tiếp về việc Kiều đề thơ cho bức tranh của Kim Trọng:

*Tay tiên gió táp mưa sa,
Khoảng trên dùng bút thảo và bốn câu.
Khen: “Tài nhả ngọc phun châu,
Nàng Ban, ả Tạ cũng đâu thế này”* [20]

Có thể nói, Nguyễn Du đã thể hiện Kiều như một chủ thể sáng tạo thẩm mỹ, đặc biệt là tài năng sáng tác thơ.

Kiều còn là một nghệ sĩ biểu diễn, có tài gảy đàn. Một số người đã phân tích về năm lần Kiều gảy đàn. Lần đầu tiên gảy đàn cho Kim Trọng nghe là lần biểu diễn mang tính tự nguyện của Kiều, Nguyễn Du đã miêu tả kỹ nhất. Lần cuối vì “*Nể lòng người cũ*” là Kim Trọng, nên Kiều đã “*vâng lời một phen*” [21], gảy khúc đàn cuối cùng của đời mình. Còn các lần khác, Kiều chủ yếu bị bắt buộc, trong đó có hai lần đau đớn nhất đó là gảy cho Thúc Sinh, Hoạn Thư nghe và gảy cho Hồ Tôn Hiến nghe. Dù miêu tả kỹ hay kể sơ lược, Nguyễn Du đều cho người đọc thấy được Kiều là một nghệ sĩ biểu diễn đầy tài năng. Nguyễn Du vẫn sử dụng chủ yếu phương pháp miêu tả gián tiếp. Trong lần đầu tiên Kiều gảy đàn cho Kim Trọng nghe, Nguyễn Du nói đến tiếng sắt, tiếng vàng, tiếng oán, tiếng sầu, tiếng đục, tiếng trong, tiếng khoan, tiếng mau,... để thể hiện cái đẹp của hình tượng âm thanh, nhưng cái chính ông muốn nhấn mạnh vẫn là tác động của tiếng đàn đối với người nghe:

*Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó mà ngơ ngẩn sầu.
Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chin khúc, khi chau đôi mày.
Rằng: “Hay thì thật là hay,
Nghe ra ngâm đặng nuốt cay thế nào!*

[22]

Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du không chỉ thể hiện Thúy Kiều như một nghệ sĩ, một chủ thể thẩm mỹ xuất sắc về nhiều phương diện: cảm thụ, đánh giá, biểu diễn và sáng tạo thẩm mỹ, mà còn thể hiện Kiều như một con người cá nhân, một con người xã hội có nhiều trải nghiệm trong đời thường. Kiều còn có cái tài của một nữ hiệp. Tuy nhiên, Nguyễn Du đã không mô tả Kiều đậm màu nữ hiệp như Thanh Tâm Tài Nhân trong *Kim Vân Kiều truyện*. Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, Thúy Kiều không phải là người tài duy nhất, mà chỉ là *người có nhiều tài nhất*. Theo Lê Thu Yến, trong bài *Văn hóa tâm linh trong sáng tác của Nguyễn Du*, chữ tài xuất hiện 34 lần trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, và chúng tôi thấy chủ yếu là nói về cái tài của Kiều. Nguyễn Du cũng tả rất hay tài năng của nhân vật trong nhiều cảnh ngộ khác nhau, nhấn mạnh đến cảm xúc nghệ thuật thay đổi trong từng hoàn cảnh thể hiện của người nghệ sĩ. Về điểm này Nguyễn Du đã vượt qua được tính điển phạm của văn học trung đại, tiến sát gần đến chủ nghĩa hiện thực.

2.2. Quan hệ tài và mệnh trong “Đoạn trường tân thanh”

Phần trên đã nói về tài, còn mệnh của Kiều là gì? Vấn đề này, chưa có ai xác định một cách rõ ràng, ngay cả Nguyễn Du cũng vậy. “*Mệnh trong Truyện Kiều là gì, Nguyễn Du hết sức mơ hồ*” (Hoàng Phê, 1997: 146). *Từ điển tiếng Việt* đã giải thích về mệnh theo ba nghĩa: (1) “*Lời truyền bảo của người trên*”; (2) “*Mạng*” của con người; và (3) “*Những điều đã định sẵn một cách thần bí cho từng người được hưởng hay phải chịu trong đời mình, không cưỡng lại được, theo quan niệm duy tâm*” (nói tổng quát) (Hoàng Phê, 1997: 608). Nguyễn Văn Khôn trong *Hán Việt từ điển* giải thích: *Mệnh (mạng)*:

Sai khiến; Những cái do trời định; Vận số; Sự sống, đời sống, ... (Nguyễn Văn Khôn, 1982: 588). Như vậy có thể nói, một trong những nghĩa của từ “mệnh” là những điều đã được trời định sẵn cho vận mệnh, số phận của mỗi con người. Có người có mệnh tốt, “chân mệnh thiên tử”; có người có mệnh không tốt, “hồng nhan bạc mệnh”. Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, theo quan niệm “tài mệnh tương đố” thì mệnh của người có tài thường mỏng manh, gặp nhiều điều xấu. Thúy Kiều, Đạm Tiên là những điển hình.

Phan Ngọc cho rằng, trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, “*cuộc đấu tranh giữa tài và mệnh (...) có lúc tài thắng, có lúc mệnh thắng, có lúc hai thế lực này hòa hoãn với nhau*” (Phan Ngọc, 1985: 53), nhưng ông chưa lý giải kỹ. Trước khi nói về quan hệ giữa tài và mệnh của Vương Thúy Kiều, chúng ta xem xét qua về mối quan hệ này trong cuộc đời của một vài nhân vật khác. Kim Trọng, Từ Hải đều có những cái tài riêng. Sự phân ly trong tình yêu của Kim Trọng không phải do cái tài của Kim Trọng hay cái tài của Thúy Kiều tạo ra. Từ Hải thất bại cũng không phải do cái tài của Từ tạo ra. Hay nói cách khác, với cuộc đời của Kim Trọng và Từ Hải, vấn đề tài mệnh tương đố không xảy ra. Với Kiều, tài và mệnh có tương đố không? Để trả lời câu hỏi này, bài viết khảo sát qua hai phương diện, tài và mệnh trong cảm quan hiện thực của nghệ sĩ Nguyễn Du và tài và mệnh trong suy nghĩ của nhà tư tưởng Nguyễn Du.

2.2.1. Tài và mệnh trong cảm quan hiện thực của thi sĩ Nguyễn Du

Từ chuỗi sự kiện theo các bước thăng trầm của cuộc đời Thúy Kiều trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, từ cảm quan hiện thực của Nguyễn Du, có thể thấy, cái tài của Thúy Kiều chưa bao giờ là nguyên nhân tạo

ra bất hạnh cho Kiều, và không ít lần giúp Kiều bớt đi sự bất hạnh. Sức hút của Kiều đối với Kim Trọng ban đầu là vì sắc: “*Bóng hồng nhác thấy nẻo xa, / Xuân lan thu cúc mặn mà cả hai*” [23]. Dần dần Kim Trọng bị Kiều chinh phục vì đức vì tài, đặc biệt là tài làm thơ và gảy đàn. Như vậy với thiên hướng hạnh phúc, ở Kiều tài và mệnh không có sự tương đố.

Trong những bước đời bất hạnh của mình, có thể nhờ có tài nên Kiều đỡ bất hạnh hơn. Lần đầu tiên, lúc gia biến, khách mua Kiều không chỉ xem về sắc mà cân đo cả về tài: “*Đắn đo cân sắc, cân tài, / Ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ*” [24]. Tài đã trở thành một giá trị trong mua bán. Ở đây không có sự tương đố giữa tài và mệnh. Sau đó, khi Kiều bị Thúc ông kiện ra cửa quan, nhờ tài làm thơ Kiều được quan tác thành với Thúc. Khi nhận được đầu đề: “*Mộc già, hãy thử một thiên trình nghệ!*” [25], Kiều đã “*vàng cật bút tay đề, / Tiên hoa trình trước án phê xem tường*” [26]. Kết quả là:

*Khen rằng: “Giá đáng Thịnh Đường,
Tài này sắc ấy nghìn vàng chưa cân”.
Thật là tài tử giai nhân,
Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn!*
[27]

Với Kiều, viên quan này đã khen tài trước sắc. Cái tài của Kiều lại đã cứu Kiều. Ở đây tài và mệnh cũng không có sự tương đố. Thứ ba, Kiều bị bắt và trở thành gia nô trong nhà Hoạn Thư. Nhờ có tài gảy đàn nên Kiều cũng được Hoạn Thư nhẹ nhàng hơn, đỡ khắt khe hơn trong đối xử:

*Lĩnh lời nàng mới lựa dây
Ni non thánh thót dễ say lòng người.
Tiểu thư xem cũng thương tài
Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân.*
[28]

Nhận định về Hoạn Thư trong *Đoạn*

Trường Tân Thanh, Trần Đình Sử và cộng sự đã viết: “*Nhân vật này quả thực có lúc đã thực sự cảm thông với tài năng và thân phận khổ đau của Kiều, đó là một trong những lý do giúp Kiều hiểu ra và tha bổng Hoạn Thư trong buổi “báo ân báo oán”*” (Trần Đình Sử và cộng sự, 2023: 134). Thứ tư, nhờ tờ cung khai mà Kiều được Hoạn Thư động lòng trắc ẩn:

*Thoắt xem đường có ngán ngơ chút tình.
Liên tay trao lại Thúc Sinh,
Rằng: “Tài nên trọng, mà tình nên thương.
Vị chẳng có số giàu sang,
Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên!
Bể trần chìm nổi thuyền duyên,
Hữu tài, thương nỗi vô duyên lạ đời!”* [29]

Trong quan hệ với Hoạn Thư, cái tài của Kiều cũng đã góp phần cứu Kiều, ở đây tài và mệnh cũng không có sự tương đố. Thứ năm, Kiều gảy đàn cho Hồ Tôn Hiến nghe:

*Một cung gió thảm mưa sầu
Bốn dây nhỏ máu năm đầu ngón tay
Ve kêu vượn hót nào tày
Lọt tai, Hồ cũng nhăn mày rơi châu
Hỏi rằng: “Này khúc ở đâu
Nghe ra muôn oán nghìn sầu lắm thay!”
(...)
Nghe càng đắm, ngắm càng say,
Lạ cho mặt sắt cũng ngây vì tình.* [30]

Tiếng đàn của Kiều gây cho Hồ Tôn Hiến nghe, không góp phần cứu Kiều, và cũng không hại Kiều, ở đây tài và mệnh cũng không tương đố. Có thể nói, tài đàn và thơ của Vương Thúy Kiều, đã góp phần cứu nàng trong hoạn nạn; chí ít, thì cũng làm giảm mức độ nguy hiểm đối với Kiều.

Tài cũng làm cho Kiều được nể trọng hơn. Sự nể trọng này không chỉ ở Kim Trọng mà còn ở một số nhân vật khác. Một trong những dẫn chứng đó là, ở Chiêu Ân Am, nhờ thông tuệ mà Kiều được Giác

Duyên nể trọng: “Thấy nàng thông tuệ khác thường,/ Sư càng nể mặt, nàng càng vững chân” [31]. Trong công trình của mình, Nguyễn Lộc cũng khẳng định: “Không phải cái tài là nguyên nhân nỗi khổ, mà chính nhờ nó có lúc Thúy Kiều mới đỡ khổ” (Nguyễn Lộc, 1978: 145). Và ông cũng cho rằng: “Nội dung hình tượng Truyện Kiều đã bác bỏ quan niệm tài hoa là bạc mệnh, tình là dây oan” (Nguyễn Lộc, 1978: 146). Tóm lại, trong *Đoạn Trường Tân Thanh* không có hiện tượng tài mệnh tương đố, chỉ có sự tương hỗ, hay nói chính xác hơn là tài hỗ trợ cho mệnh.

2.2.2. Tài và mệnh trong suy nghĩ của nhà tư tưởng Nguyễn Du

Tài và mệnh trong suy nghĩ của nhà tư tưởng Nguyễn Du được biểu hiện qua hai tiếng nói: tiếng nói của các nhân vật tượng trưng cho định mệnh và những lời bình luận của Nguyễn Du.

Chỉ trong tiếng nói của các nhân vật tượng trưng cho định mệnh, tài của Kiều mới là một trong những nguyên nhân của cái khổ của Kiều. Tiếng nói của định mệnh được phát ngôn bởi Đạm Tiên, ông thầy tướng, đạo sĩ và Tam Hợp đạo cô. Đầu tiên đó là tiếng nói của Đạm Tiên. Đạm Tiên, trong giấc mộng, nói với Kiều ba lần, nếu kể cả linh ứng với Kiều tại ngôi mộ thì sẽ là bốn lần. Lần một, đó là cảnh “*Áo ào độ lộc rung cây,/ Ở trong đường có hương bay ít nhiều./ Đè chừng ngọn gió lần theo,/ Dấu giày từng bước in rêu rành rành*” [32]. Lần thứ hai, Đạm Tiên cho Kiều biết nàng có tên trong hội *Đoạn Trường*; đưa cho Kiều mười đề bài để Kiều sáng tác mười khúc ngâm, và từ đó, Kiều đã dự cảm được số phận mình “*thôi có ra gì mai sau*” [33]. Lần thứ ba, Đạm Tiên cảnh Kiều khi Kiều rút dao tự vẫn:

*Ri rằng: “Nhân quả dờ dang,
Đã toan trốn nợ đoạn trường được sao?*

*Số còn nặng kiếp mà đào,
Người đâu muốn quyết, trời nào quyết cho!
Hãy xin hết kiếp liễu bồ,
Sông Tiền Đường sẽ hẹn hò về sau.* [34]

Lần cuối, Đạm Tiên báo cho Kiều biết đã trả xong nợ và một tương lai tốt đẹp dài lâu sẽ bắt đầu: “*Còn nhiều hưởng thụ về lâu,/ Duyên xưa tròn trận phúc sau đời dào*”.

Ông thầy tướng, cũng đã báo cho Kiều biết, ngay từ thời Kiều còn nhỏ: “*Anh hoa phát tiết ra ngoài,/ Nghìn thu bạc mệnh một đời tài hoa*” [35]. Tam Hợp đạo cô không đối thoại trực tiếp với Kiều, chỉ nói về Kiều khi nói chuyện với Giác Duyên. Qua giọng kể lạnh băng của một người phát ngôn của định mệnh, chúng ta thấy Tam Hợp biết rất rành rẽ về Kiều, lý do Kiều phải “*sống đọa thác đầy*” [36] và nguyên nhân Kiều được đổi kiếp:

*Xét trong tội nghiệp Thúy Kiều,
Mắc điều tình ái, khỏi điều tà dâm.
Lấy tình thâm trả nghĩa thâm,
Bán mình, đã động hiểu tâm đến trời.
Hại một người, cứu muôn người,
(...)
Nên khi trời cũng chiều người,
Nhẹ nhàng nợ trước, đền bồi duyên sau.* [37]

Các nhân vật tư tưởng này cho rằng Kiều khổ là vì có tài, có sắc, có tình và có nợ kiếp trước. Hay nói cụ thể hơn, cái tài của Kiều là một trong những nguyên nhân tạo ra cái khổ của Kiều, ở Kiều có hiện tượng tài mệnh tương đố.

Quan hệ giữa tài và mệnh trong *Đoạn Trường Tân Thanh* còn được thể hiện qua suy nghĩ của nhà tư tưởng Nguyễn Du. Đó là những lời bình luận trực tiếp của tác giả, người kể chuyện. Trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm tự sự, ngoài không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, nhân vật, cốt truyện, ... lời bình luận của tác giả, người

kể chuyện cũng có vai trò quan trọng. Trước đây, người ta gọi thành phần này là “trữ tình ngoại đề”, hiện nay người ta đã xem đó là một thành tố quan trọng trong thể giới nghệ thuật của tác phẩm (Trần Đình Sử và cộng sự, 2014: 99).

Trong phần mở đầu Nguyễn Du đã nói: “*Trăm năm trong cõi người ta,/ Chũ tài chũ mệnh khéo là ghét nhau*” [38], và ở đoạn cuối ông còn nói rõ hơn, dài hơn:

*Ngẫm hay muôn sự tại trời,
Trời kia đã bắt làm người có thân.
Bắt phong trần, phải phong trần,
Cho thanh cao, mới được phần thanh cao.
Có đâu thiên vị người nào,
Chũ tài chũ mệnh dôi dào cả hai.
Có tài mà cậy chi tài,
Chũ tài liền với chũ tai một vắn.* [39]

Trong lời giải thích, Nguyễn Du cho rằng có mệnh trời: “*Ngẫm hay muôn sự tại trời*”; trời “*Bắt phong trần, phải phong trần,/ Cho thanh cao, mới được phần thanh cao*”. Hơn thế nữa, trời cũng rất công bằng, không thiên vị ai, và có hiện tượng tài mệnh tương đố: “*Chũ tài liền với chũ tai một vắn*”. Đây là tiếng nói của nhà tư tưởng Nguyễn Du. Rõ ràng, thể giới hình tượng do Nguyễn Du sáng tạo và lời giải thích của ông không khớp nhau. Thể giới hình tượng đã cho câu trả lời: cái ác, cái xấu của xã hội là nguyên nhân của mọi nỗi bất hạnh của Kiều.

Tại sao Nguyễn Du có tư tưởng thiên mệnh? Nguyễn Du là trí thức của cửa Khổng, sân Trình, tất nhiên chịu ảnh hưởng của tư tưởng thiên mệnh của Nho giáo. Thời Nho giáo nguyên thủy, Nho giáo tiên Tần, tư tưởng thiên mệnh đã có nhưng không đậm như trong Nho giáo đời sau. Từ không được sử dụng, đến giai đoạn bị bài xích đến chỗ được đưa làm quốc giáo ở Trung Hoa, Nho giáo đã trải qua một quá trình biến đổi, càng ngày chất dương tính càng tăng, chất

âm tính càng giảm, trong đó tư tưởng thiên mệnh càng được đề cao nhằm phục vụ cho giai cấp thống trị (Trần Ngọc Thêm, 2023: 287-288).

Tư tưởng nhân văn và tài năng nghệ thuật của Nguyễn Du đã giúp ông thể hiện đúng bản chất cái tài của Kiều. Ông đã thể hiện đúng “những điều trông thấy”. Nhưng Nguyễn Du không giải thích rõ được Kiều khổ nguyên nhân vì đâu? Ông đổ lỗi cho Trời, thiên mệnh. Mở đầu *Đoạn Trường Tân Thanh*, Nguyễn Du viết:

*Trăm năm trong cõi người ta,
Chũ tài chũ mệnh khéo là ghét nhau.
Trải qua một cuộc bể dâu,
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.* [40]

Hai dòng đầu là điều ông nghĩ, hai dòng sau là điều ông cảm và thể hiện. Nguyễn Du đã viết về số phận của những con người trong *Đoạn Trường Tân Thanh* theo nỗi đau của trái tim.

Như vậy, về quan hệ giữa tài và mệnh, trong *Đoạn Trường Tân Thanh* có hai tiếng nói chính: tài và mệnh bất tương đố, tài và mệnh tương đố. Tại sao lại có hai tiếng nói này? Vấn đề này sẽ được giải quyết trên lý thuyết về mối quan hệ giữa thể giới quan và sáng tác. “*Thể giới quan của các nhà văn lớn trong quá khứ (...) thường thiếu nhất quán. Tình trạng này, về mặt khách quan, là phản ánh những mâu thuẫn trong đời sống xã hội, về mặt chủ quan, đó cũng là hiện tượng có tính tất yếu, gắn liền với phẩm chất của những nghệ sĩ lớn - những người luôn khao khát nắm bắt những chân lý sâu xa của đời sống, và bằng nghệ thuật của mình dám đối mặt trước những biến động không dễ kết luận của lịch sử*” (Hà Minh Đức và cộng sự, 2002: 47).

Trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, hai tiếng nói trên, cái nào là chủ yếu? “*Cần*

phân biệt trong thế giới quan nhà văn cái gì là cơ bản, cái gì là thứ yếu, ngẫu nhiên, cái gì là tâm huyết, cái gì vốn chỉ là những tư tưởng bên ngoài, bầu vú gượng ép vào tâm sự thật của nhà văn” (Hà Minh Đức và cộng sự, 2002: 47). Muốn xác định điều này phải dựa vào tư tưởng chủ đạo của tác phẩm, tức phải dựa vào toàn bộ hệ thống hình tượng, dựa vào tính cách nhân vật chính, nhân vật trung tâm, tình huống truyện, cảm xúc của người kể chuyện, ... Nhưng chỉ căn cứ vào tác dụng của tài năng đã góp phần cứu Kiều ở những tình huống trong các bước đời khổ đau, bất hạnh của Thúy Kiều, như đã trình bày ở các phần trên, chúng ta có thể khẳng định, tài và mệnh trong *Đoạn Trường Tân Thanh* không có sự tương đố mà còn là sự tương hỗ. Chữ “tài” trong *Đoạn Trường Tân Thanh* đã góp phần thể hiện tính cách, phẩm chất của nhân vật, đề cao giá trị con người. Đây là tiếng nói chủ yếu trong tác phẩm này.

3. Kết luận

Thúy Kiều của Nguyễn Du là một nhân vật quan trọng trong tác phẩm *Đoạn Trường Tân Thanh* và trong văn chương trung đại Việt Nam. Nhân vật Kiều được thể hiện là người có tài, đặc biệt là tài năng nghệ sĩ. Đó là một chủ thể thẩm mỹ xuất sắc trên nhiều phương diện: cảm thụ, đánh giá, sáng tác, biểu diễn. Từ nhân vật thiên về nữ hiệp trong *Kim Vân Kiều truyện*, Kiều đã trở thành một nghệ sĩ tài hoa trong *Đoạn Trường Tân Thanh*, tài năng của Kiều đã góp phần không nhỏ trong việc giảm bớt kiếp nạn cho Kiều, đồng thời góp phần thể hiện triết lý nhân sinh, quan niệm nghệ thuật về con người rất mới và tích cực của Nguyễn Du.

Do hạn chế của thời đại nên Nguyễn Du trong diễn giải, cắt nghĩa hiện thực đôi khi còn mâu thuẫn. Nhưng điều thú vị là không

chỉ Nguyễn Du mà cả Nguyễn Công Trứ, Cao Bá Quát, Hồ Xuân Hương... bằng tác phẩm của mình, họ cũng đã phát hiện ra giá trị của tài năng - Con người gắn với phẩm chất tài năng! Đây cũng là điều cần lưu ý trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn học Việt Nam trung đại giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu XIX và khả năng sáng tạo vượt trội của những nghệ sĩ lớn.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Chú thích

[1] Phạm Đan Quế (1999). *Truyện Kiều đối chiếu*. Hải Phòng: Nxb Hải Phòng, 458.

[2] [3] [4] Sđd, 63.

[5] Sđd, 63-64.

[6] [7] [9] [12] [13] Sđd, 64.

[8] Sđd, 55.

[10] Sđd, 55-56.

[11] Sđd, 56.

[14] Sđd, 104.

[15] Sđd, 68.

[16] Sđd, 69.

[17] Sđd, 80.

[18] [19] Sđd, 81.

[20] Sđd, 104.

[21] Sđd, 464.

[22] Sđd, 107.

[23] Sđd, 66.

[24] Sđd, 130.

[25] Sđd, 263.

[26] [27] Sđd, 264.

[28] Sđd, 305.

[29] Sđd, 322.

[30] Sđd, 413-414.

[31] Sđd, 339.

[32] Sđd, 65.

[33] Sđd, 82.

[34] Sđd, 194.

[35] Sđd, 105.

[36] [37] Sđd, 417.

[38] [40] Sđd, 61.

[39] Sđd, 466.

Tài liệu tham khảo

Đặng Thanh Lê (1979). *Truyện Kiều và thể loại truyện nôm*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.

Đoàn Thị Thu Vân (2015). Nguyễn Du với triết lý tài mệnh tương đố và nỗi cô đơn của những kiếp tài hoa. In trong *Đại thi hào dân tộc danh nhân văn hóa Nguyễn Du, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Kỷ niệm 250 năm năm sinh Nguyễn Du*. Đoàn Lê Giang, Huỳnh Như Phương (Tuyển chọn). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Quốc Gia, Thành phố Hồ Chí Minh, 318-326.

Hà Minh Đức (Chủ biên), Đỗ Văn Khang, Phạm Quang Long, Phạm Thành Hưng, Nguyễn Văn Nam, Đoàn Đức Phương, Trần Khánh Thành, Lí Hoài Thu (2003). *Lí luận văn học* (Tái bản lần thứ chín). Hà Nội: Nxb Giáo dục.

Hoàng Phê (chủ biên) (1997). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học.

Lã Nhâm Thìn, Vũ Thanh (Đồng Chủ biên), Đinh Thị Khang, Trần Thị Hoa Lê, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thanh Tùng (2016). *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 2*. Hà Nội: Nxb Giáo

dục Việt Nam.

Lê Ngọc Trà (2024). *Mỹ học của Nguyễn Du*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Trẻ.

Nguyễn Văn Dân (2022). *Từ điển mỹ học*. Hà Nội: Nxb Hội Nhà Văn.

Nguyễn Văn Khôn (1982). *Hán Việt từ điển*. Công ty phát hành sách Thành phố in bìa và phát hành.

Nguyễn Lộc (1978). *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX, tập II*. Hà Nội: Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

Phạm Đan Quế (1999). *Truyện Kiều đối chiếu*. Hải Phòng: Nxb Hải Phòng.

Phan Ngọc (1985). *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*. Hà Nội, Nxb Khoa học Xã hội.

Trần Đình Sử (2002). *Thi pháp truyện Kiều*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

Trần Đình Sử (Chủ biên), La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam (2014). *Lí luận văn học, Tập 2, Tác phẩm và thể loại văn học*, (In lần thứ năm). Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Sư phạm.

Trần Đình Sử (Chủ biên), Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Văn Long, Huỳnh Như Phương, Vũ Thanh, Lã Nhâm Thìn, Trần Văn Toàn (2023). *Lược sử văn học Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Sư phạm.

Trần Ngọc Thêm (2023). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.